

Số: 48/2023/QĐST- HNGĐ

N, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2023/TLST - HNGĐ ngày 23/02/2022, giữa:

- Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Anh Nguyễn Văn G – Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Hà Tây, xã Hải Hà, thị xã N, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Bị đơn: - Anh Nguyễn Văn G – Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Hà Tây, xã Hải Hà, thị xã N, tỉnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G.

- Về Con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G thống N anh chị có 3 con chung:

- + Cháu Nguyễn Thị Xuân Trà – Sinh ngày 09/4/2004
- + Cháu Nguyễn Thị Xuân Thu – Sinh ngày 23/7/2005
- + Cháu Nguyễn Thị Xuân Quỳnh – Sinh ngày 22/02/2011

Hiện nay cháu Nguyễn Thị Xuân Trà đã thành niên, việc cháu ở với ai do cháu quyết định.

Hai bên thống N thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Xuân Thu và cháu Nguyễn Thị Xuân Quỳnh cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 1 tháng là 2.000.000đ, (hai cháu là 4.000.000đ/1 tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 3 năm 2023.

Chị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về Tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G thống N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con .

Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G, chị N nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai thu số AA/2021/0012462 ngày 23/02/2023.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường Phú Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận

-